

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Miền Trung;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung ngày 30/5/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung nhất trí thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm 2018 theo số liệu được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán ngày 14/3/2019.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2018, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Doanh thu và thu nhập khác	143.327.722.264	
2	Lợi nhuận trước thuế	202.137.180	
3	Lợi nhuận sau thuế	108.910.406	Bổ sung Quỹ khen thưởng Công ty

3. Kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	đồng	300.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	4.000.000.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	7,0

4. Kết quả đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng theo Phương án sử dụng vốn (thu được từ tăng vốn điều lệ) đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua tính đến hết quý I/2019 và phần tiếp tục thực hiện trong các quý còn lại của năm 2019 theo kế hoạch đầu tư tại **Phụ lục 1**; các hạng mục đầu tư điều chỉnh, bổ sung so với Phương án sử dụng vốn để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty theo kế hoạch đầu tư **Phụ lục 2** kèm theo.

- Tổng giá trị đầu tư mua sắm thiết bị, máy và cải tạo nhà xưởng tính đến ngày 31/3/2019 là 20,995 tỷ đồng. Giá trị còn lại của kế hoạch đầu tư là 3,005 tỷ đồng, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng nhằm nâng cao năng lực cơ khí của đơn vị theo danh mục đã nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2.

5. Tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2019; cụ thể:

a. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác tại công ty: Hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty. Trong đó, mức lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 30.000.000 đ/tháng.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm công tác tại Công ty, thành viên Ban kiểm soát hưởng thù lao như sau:

TT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Thành viên HĐQT (không chuyên trách)	3.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000

6. Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo Tờ trình của Ban kiểm soát.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30/5/2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Hữu Thắng

PHỤ LỤC 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ / MÁY VÀ CẢI TẠO NHÀ XƯỞNG THEO PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẾN HẾT NĂM 2019
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2019)

TT	Danh mục	Đvt	SL	Yêu cầu / Thông số kỹ thuật	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư tăng vốn điều lệ theo NQ 01/2018 ngày 30/5/2018 (VNĐ)	Tình hình thực hiện (VNĐ)					Còn lại (VNĐ)	GHI CHÚ	
									Năm 2017	Năm 2018	Quý I/2019	Các quý còn lại 2019	Tổng cộng			
I	THIẾT BỊ SẢN XUẤT							13.842.599.306	1.022.499.306	10.744.174.000	1.100.000.000	-	12.866.673.306	975.926.000		
1	Dây chuyền sản xuất Dầm (I; H; U)							7.028.100.000	-	7.028.100.000			7.028.100.000	-		
1.1	Máy gá và hàn đính dầm	Bộ	1	- Chiều rộng cánh dầm: 150 – 600 (mm). - Độ dày của cánh dầm: 6 – 40 (mm). - Chiều cao của bụng dầm: 200 – 1500 (mm). - Chiều dài của dầm H: 4000 – 15000 (mm).	China	Mới 100%	625.000.000	615.700.000		615.700.000			615.700.000	-		
1.2	Máy hàn dầm dạng công tự động, hai mô	Bộ	1	- Máy hàn hồ quang chìm MZ-1000, đồng hàn một chiều; - Vị trí hàn: Hàn ngang; - Nguồn điện vào: 380V; 50 Hz - Điều khiển tốc độ: Biến tần; - Tốc độ di chuyển: 2936 mm/ph - Tốc độ hàn: 2936 mm/ph; - Độ rộng của máy: 4900 mm - Dây hàn áp dụng: Φ2,4 - 3,2 - 4,0 - 5,0 mm	China	Mới 100%	475.000.000	466.400.000		466.400.000				466.400.000	-	
1.3	Máy nắn dầm tự động	Bộ	1	- Độ rộng của cánh dầm: 200 - 800 (mm) - Độ dày của cánh dầm: 6 - 40 (mm) - Chiều cao tối thiểu của bụng dầm: 200 (mm) - Chiều cao tối đa của bụng dầm: 1.500 (mm)	China	Mới 100%	360.000.000	353.000.000		353.000.000				353.000.000	-	
1.4	Hệ thống phun bi làm sạch dầm	Bộ	1	- Năng suất băng tải: 120 tấn/h - Tốc độ nâng: 1,5m/s - Năng suất nâng: 120 tấn/h - Chiều rộng rèm: 2000 mm - Đường kính bi làm việc: Φ1,2 - Φ1,8mm	China	Mới 100%	1.075.000.000	1.056.000.000		1.056.000.000				1.056.000.000	-	
1.5	Máy khoan dầm CNC	Bộ	1	- Khoan 3 chiều X; Y; Z - Đường kính lỗ khoan: Φ12- Φ33,5mm - Giới hạn dầm: 155x75 - 1250x600mm - Độ dày: max 80mm	China	Mới 100%	4.600.000.000	4.537.000.000		4.537.000.000				4.537.000.000	-	
2	Thiết bị / Máy sản xuất							3.490.000.000	128.000.000	3.362.000.000			3.490.000.000	-		
2.1	Máy hàn dạng cột tự động, một mô	Bộ	2	- Đường kính thân ống Φ1000 - Φ5000mm; - Hành trình lên xuống vuông góc : 5000 mm; - Hành trình thu hẹp phẳng : 6000 mm; - Tốc độ lên xuống của cánh ngang : 1 m/min; - Tốc độ thu hẹp của cánh ngang : 0,12 - 1,2 m/min; - Góc quay của xe : ± 180°; - Điện áp: 380V, 50Hz, 3 pha.	China	Mới 100%	425.000.000	838.000.000		838.000.000				838.000.000	-	
2.2	Máy uốn thép hình	Bộ	1	- Đường kính khuôn Φ800mm; - Đường kính trục chính Φ320mm; - Tốc độ uốn 3m/min	China	Mới 100%	2.560.000.000	2.524.000.000		2.524.000.000				2.524.000.000	-	
2.3	Máy cưa vòng	Máy	1	MC-650; công suất 6kW	Nhật	Đã qua sử dụng	128.000.000	128.000.000	128.000.000				128.000.000	-		
3	Chi phí lắp đặt							894.499.306	894.499.306	-			894.499.306	-		
3.1	Xây dựng móng máy	HT	1				221.847.462									
3.2	Chế tạo và lắp đặt thép đặt sẵn, bulong móng và giá đỡ	HT	1				178.118.180									
3.3	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện động lực	HT	1				178.205.325	894.499.306	894.499.306	-			894.499.306	-		
3.4	Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng	HT	1				61.432.650									
3.5	Vật tư, nhân công lắp đặt và chạy thử dây chuyền	HT	1				190.503.240									

TT	Danh mục	Đvt	SL	Yêu cầu / Thông số kỹ thuật	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư tăng vốn điều lệ theo NQ 01/2018 ngày 30/5/2018 (VNĐ)	Tình hình thực hiện (VNĐ)					Còn lại (VNĐ)	GHI CHÚ
									Năm 2017	Năm 2018	Quý I/2019	Các quý còn lại 2019	Tổng cộng		
4	Máy đột tấm CNC	Máy	1	- Lực đột 1000 KN; Khổ tole max 1500 x 800 mm - Tole dầy: 5 - 25mm; Đường kính lỗ max Ø26 - Điều khiển CNC	China			1.100.000.000			1.100.000.000		1.100.000.000	-	
5	Máy cưa vòng	Máy	1	Khả năng cắt: Φmax = 400 mm W x H (max) = 700 x 4500 (mm)	Kruman hoặc ASIA			230.000.000						230.000.000	Đ/nghị hiệu chỉnh
6	Máy xấn tole CNC	Máy	1	- L = 3000 mm, điều khiển CNC	Nhật	Đã qua sử dụng	650.000.000	650.000.000		-			-	650.000.000	Đ/nghị hiệu chỉnh
7	Giá đỡ phôi máy cắt plasma	Cái	1	KT 2500 x 12000 (mm)	CEMC		70.000.000	70.000.000							
8	Bộ nguồn Plasma 200A	Cái	1	Dòng cắt 200A	China		90.000.000	90.000.000		354.074.000			354.074.000	95.926.000	
9	Máy cắt plasma CNC	Máy	1	Khẩu độ 2,5 x 9,5m	VN	Mới 100%	290.000.000	290.000.000							
II	CẢI TẠO, NÂNG CẤP THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT							2.496.353.872	519.353.872	935.929.464	-	1.029.712.728	2.484.996.064	11.357.808	
1	Cân tải trọng xe điện từ 80T	HT	1	- Hệ thống thiết bị và Móng cân 80T, điều khiển, đo đặc bằng cảm biến điện từ kỹ thuật số.	Nhật	Mới 100%	450.000.000	419.157.166	419.157.166				419.157.166	-	
2	Hệ thống giá đỡ phôi máy cắt CNC GS7000	HT	1	- Hệ thống bồn chứa nước chống bụi. - Giá đỡ phôi 6x12m	CEMC	Mới 100%	120.000.000	100.196.706	100.196.706				100.196.706	-	
3	Hệ thống hút bụi, khí độc nhà mạ, nhà phun bi, nhà sơn tĩnh điện	HT	1	- Đảm bảo vận hành, đủ điều kiện xin giấy chứng nhận môi trường			870.000.000	870.000.000				870.000.000	870.000.000		
4	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, bể nước, bể trợ dung thay thế các bể cũ hư hỏng	Bể	4	- Bể trợ dung, KT = 12,882 x 1,242 x 1,155 (m). - Bể nước, KT = 12,762 x 1,562 x 1,160 (m). - Bể A xít, KT = 12,882 x 1,562 x 1,155 (m) - Thép sử dụng SS400	CEMC	Mới 100%	151.750.000	607.000.000		607.000.000			607.000.000		
5	Chế tạo và lắp đặt mới bể A xít, thay thế các bể cũ hư hỏng	Bể	3	- Bể A xít, KT: 12,882 x 1,562 x 1,155 (m) - Thép sử dụng SS400	CEMC	Mới 100%	100.000.000	300.000.000		288.642.192			288.642.192	11.357.808	
6	Chi phí mua sắm và cài đặt phần mềm máy vi tính	HT	1	- Phần mềm bản quyền Microsoft và Windows		Mới 100%	200.000.000	200.000.000		40.287.272		159.712.728	200.000.000	-	
								2.239.000.000	2.239.000.000				2.239.000.000	-	
III	PHƯƠNG TIỆN														
1	Xe ô tô Ford Explorer	Chiếc	1	07 chỗ ngồi, Số tự động 6 cấp, Động cơ xăng, dung tích 2.694 cc, 4x4	Nhật	Mới 100%	2.500.000.000	2.239.000.000	2.239.000.000				2.239.000.000	-	
								5.222.145.597	3.588.942.821	645.236.861		987.965.915	5.222.145.597	-	
IV	XDCB														
1	Sửa chữa nhà vòm khu A&B	HT	1	- Sửa chữa, sơn bảo dưỡng, chống dột và thay tôn mái nhà vòm khu A&B..... - Vách bao che nhà vòm KV Nhà mạ nhưng - Thay các thanh giằng khung giàn mái đã bị mục rỉ và sơn bảo dưỡng, thay tôn và chống dột mái và các hạng mục phụ trợ			2.577.286.000	2.577.286.000	944.083.224	645.236.861		987.965.915	2.577.286.000		
3	Cải tạo mở rộng nhà xưởng mạ nhưng kèm nông	HT	1	+ Lãm HT mái, thưng, cầu trục, HT điện	CEMC		1.973.110.000	1.938.023.579	1.938.023.579		-		1.938.023.579	-	
4	Di dời, cải tạo nhà sơn tĩnh điện (khu A)	HT	1		CEMC		209.890.000	111.355.264	111.355.264		-		111.355.264	-	
5	Đổ bê tông nền nhà xưởng khu vực bãi đóng kiện (phần còn lại khu A1)	HT	1		CEMC		600.000.000	595.480.754	595.480.754		-		595.480.754	-	
A	TỔNG CỘNG:							23.800.098.775	7.369.795.999	12.325.340.325	1.100.000.000	2.017.678.643	22.812.814.967	987.283.808	-
B	Chi phí liên quan đến tăng vốn điều lệ (tư vấn, kiểm toán...)							207.330.000		207.330.000			207.330.000		
C	Các khoản thu trong đợt phát hành tăng vốn (khoản thu chênh lệch đơn giá 12.000 đ/CP từ cổ phiếu còn dư xử lý)							7.529.000		7.529.000			7.529.000		
D	Tổng cộng sau khi trừ chi phí liên quan							23.999.899.775	7.369.795.999	12.525.141.325	1.100.000.000	2.017.678.643	23.012.615.967	987.283.808	
E	Làm tròn							24.000.000.000	7.370.000.000	12.525.000.000	1.100.000.000	2.018.000.000	23.013.000.000	987.000.000	
									20.995.000.000						

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH MUA SẴM THIẾT BỊ, MÁY MÓC VÀ CẢI TẠO DÂY CHUYỀN, NHÀ XƯỞNG NĂM 2019 (BỔ SUNG)
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2019)

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Yêu cầu / Thông số kỹ thuật	Nhà SX	Tình trạng TB/Máy	Đơn giá (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư bổ sung năm 2019 (VNĐ)	GHI CHÚ
A	Tổng cộng còn lại tại PL1 từ nguồn tăng vốn điều lệ đề nghị hiệu chỉnh bổ sung							987.000.000	
B	Kế hoạch đầu tư đề nghị bổ sung							2.974.000.000	
I	THIẾT BỊ SẢN XUẤT							1.938.000.000	
1	Công trục 2x5T, L=19m cho dây chuyền hàn dầm	TB	1	Công trục 2x5T; L=19 m	VN	Mới 100%	950.000.000	950.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cơ khí
2	Máy cắt plasma CNC (2,5x12)m tại PX2, bao gồm bộ nguồn và giá đỡ phôi	Máy	1	Khẩu độ 2,5 x 12m	VN	Mới 100%	400.000.000	400.000.000	-nt-
3	Máy toàn đạt Geomax	Máy	1	Trang bị cho ĐCT phục vụ lắp đặt		Mới 100%	89.000.000	89.000.000	Đã thực hiện năm 2018 (Bổ sung kế hoạch)
4	Bộ đồng hồ báo tải trang bị cho xe cầu 43S-0838	Cái	1	Trang bị cho xe cầu 43S-0838		Mới 100%	58.000.000	58.000.000	-nt-
5	Container 40 feet	Cái	2	Trang bị làm VP cho các ĐCT thủy điện		Đã qua sử dụng	105.000.000	210.000.000	-nt-
6	Máy đột tay 200 Tấn	Máy	1	- ĐK lỗ max: Φ32 mm - Chiều dày thép: δ25 mm - Mác thép Phôi: SS540	VN	Mới 100%	231.000.000	231.000.000	Nâng cao năng lực sản xuất cơ khí
II	Phương tiện vận tải							710.000.000	
1	Xe bán tải	Chiếc	1	Xe bán tải chạy dầu		Mới 100%	710.000.000	710.000.000	(Thanh lý 01 xe Land Cruiser)
III	XDCB BỔ SUNG							326.000.000	
1	Hệ thống thoát nước thải tại Khu A	HT	1		CEMC		200.000.000	200.000.000	
2	Hệ thống camera của CEMC	HT	1				126.000.000	126.000.000	
IV	TỔNG CỘNG:							2.974.000.000	

Ghi chú: Kinh phí cho kế hoạch đầu tư bổ sung năm 2019 được ưu tiên sử dụng từ nguồn Tăng vốn điều lệ còn lại.

